

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 07-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc L - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng S, sinh năm: 1985; tại An Giang; tên gọi khác: L M; nơi cư trú: khóm T T, phường M T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng M (chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ (chưa đăng ký kết hôn); tiền án: Ngày 30/9/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 31/8/2005, chưa được xóa án tích do chưa nộp án phí; ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc tuyên phạt 08 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 14/10/2018, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 09/3/2020 đến ngày 17/3/2020; tạm giam: Từ ngày 17/3/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Tất L, sinh năm: 1986; tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 01/86/01, khóm H K, P 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị K (chết); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 09/3/2020 đến ngày 17/3/2020; tạm giam: Từ ngày 17/3/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Bích E - sinh năm: 1975 (vắng mặt); nơi cư trú: 27B/4, ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Thị L - sinh năm: 1978 (có mặt); nơi cư trú: 135B, khóm S N, phường T Q Đ, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Hoàng U - sinh năm: 1977 (có mặt); nơi cư trú: 49/9, đường T P, K 2, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thị M - sinh năm: 1975 (có mặt); nơi cư trú: 05, ấp P L, xã T P Đ, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Chế L - sinh năm: 1988 (vắng mặt); nơi cư trú: 01/86/01, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Lê Thị Kim T - sinh năm: 1970 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp H B, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Viết N - sinh năm: 1964 (vắng mặt);

3. Nguyễn Viết P - sinh năm: 1996 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: 74/4, ấp H B, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thị H - sinh năm: 1973 (vắng mặt); nơi cư trú: 42B/3, ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị B - sinh năm: 1972 (vắng mặt); nơi cư trú: 112/4, ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị T - sinh năm: 1969 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp H T, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

7. Đặng Thị Kim M - sinh năm: 1970 (vắng mặt); nơi cư trú: 69D/4, ấp H BB, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

8. Nguyễn Quốc V - sinh năm: 1973 (vắng mặt); nơi cư trú: 368/1, ấp K N, xã T K T, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

9. Nguyễn Thị Hoàng Y - sinh năm: 1979 (vắng mặt); nơi cư trú: 49/9, đường T P, K 2, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/3/2020, Nguyễn Tất L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển kiểm soát 67B2-371.04 (xe của Nguyễn Hoàng S là chủ sở hữu), chở Nguyễn Hoàng S đi từ huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang về huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, khi đi đến Quốc lộ 54, đoạn đường thuộc ấp H T, xã T H thì L và S cùng phát hiện chị Nguyễn Thị Bích E điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 65H4-0283 chạy ngược chiều trên cỏ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng, L liền quay đầu xe

lại chạy cùng chiều với chị E, (lúc này S hiểu ý L là có tài sản để lấy vì trước đó cả 2 đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang), khi chạy ngang với xe của chị Bích E thì L điều khiển xe áp sát vào xe của chị Bích E cho S ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng của chị Bích E. Khi S đã giật được sợi dây chuyền của chị Bích E cầm trên tay thì hai xe va chạm vào nhau ngã xuống đường, chị Bích E đứng dậy nắm tay cầm xe của S và L không cho cả 2 bỏ chạy để lấy lại sợi dây chuyền thì chị Bích E bị S dùng hai tay nắm lấy tay chị kéo ra giữa đường, còn L đỡ xe lên ngồi trên xe nổ máy đi. S sau khi kéo chị Bích E đi thì quay lại nhảy lên xe để L chạy trốn nhưng L vừa tăng ga chạy được khoảng 02m thì xe bị ngã, chị Bích E thấy vậy liền chạy lại nắm cứng xe phía sau lại thì bị S dùng tay gỡ ra và xô chị Bích E ngã xuống đường, chị Bích E đứng dậy tiếp tục ngăn cản thì bị S dùng tay đánh chị Bích E 01 cái vào vai rồi cầm sợi dây chuyền của chị Bích E lên xe để L chở đi về hướng thành phố Sa Đéc, khi đến địa phận xã T Q T, thành phố Sa Đéc thì bị lực lượng Công an thành phố Sa Đéc bắt giữ, thu giữ tang vật là 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 01 mặt dây chuyền hình bà phạt quan âm bằng cẩm thạch màu xanh có bít vàng 18K.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ các tang vật như sau:

Thu giữ của Nguyễn Hoàng S: 01 mũ bảo hiểm màu xám, trên mũ bảo hiểm có chữ NON SON; 01 áo khoác màu đen, trên áo khoác có chữ TK màu đen; 01 áo sơ mi kẻ caro xanh đen tay dài; 01 quần jean màu xanh, ở chỗ gối ống quần bên trái có vết rách, trên quần có gắn dây thắt lưng màu đen; 01 đôi giày thể thao màu đen (những đồ vật nêu trên là của S đang mặc trên người khi đi cướp tài sản); 01 con dao bằng kim loại màu xanh được thu giữ trong túi quần Jean bên tay trái S đang mặc và 01 gậy 03 khúc bằng kim loại màu đen được thu giữ trong cốp xe AirBlade biển kiểm soát 67B2-371.04 (dao và gậy 03 khúc do Nguyễn Hoàng S chuẩn bị để khi bị bắt thì chống trả để tẩu thoát nhưng S chưa sử dụng); 01 sợi dây chuyền màu vàng, chưa xác định được trọng lượng, kiểu móc xích đã bị đứt ở trong túi áo bên tay trái của S đang mặc; 01 mặt dây chuyền hình bà phạt quan âm bằng cẩm thạch màu xanh chưa xác định được trọng lượng ở túi quần nhỏ bên phải của quần Jean S đang mặc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, phím bấm màu trắng đen, có 01 sim (điện thoại này của S sử dụng để liên lạc với người thân); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng S, số 351645039, do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 15/11/2018; tiền Việt Nam 300.000 đồng (số tiền còn lại do S cướp giật tài sản trước đó có được); 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đen đỏ, biển kiểm soát 67B2-371.04.

Thu giữ của Nguyễn Tất L: 01 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu thể thao; 01 áo khoác màu đen, viền màu đỏ, trên áo có chữ zona house màu trắng; 01 áo sơ mi tay dài màu xám - sọc - đen; 01 quần sọt trên quần có nhiều màu nâu, xám, đen, xanh có chữ HT đen (những đồ vật nêu trên là của L đang mặc trên người khi đi cướp tài sản); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, có 02 sim; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh đen, có 02 sim (02 điện thoại này của L sử dụng để liên lạc với người thân); 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tất L, số 341204795, do Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/11/2004; Tiền Việt Nam 500.000 đồng (số tiền còn lại do L cướp giật tài sản trước đó có được); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được thu giữ trên cổ của Nguyễn Tất L đang đeo, chưa xác định trọng lượng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng của Nguyễn Tất L đang đeo trên tay, chưa xác định trọng lượng, chất lượng.

Ngày 09/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung thu giữ tang vật tại hiện trường gồm: 01 gương chiếu hậu bị bể mất kính; 01 gương chiếu hậu; 01 số mảnh vỡ của kính xe trên mặt đường; 01 bịch nylon màu đen bên trong có bình xịt hơi cay có chữ TAKE DOWN (của Nguyễn Tất L mua trên mạng trước đó, đem theo để khi bị bắt thì chống trả để tẩu thoát nhưng L chưa sử dụng).

Trong quá trình điều tra Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Tất L còn khai nhận ngoài hành vi “Cướp tài sản” của chị Nguyễn Thị Bích E xảy ra ngày 09/3/2020 tại huyện Lai Vung như đã nêu trên thì S và L còn thực hiện 03 vụ “Cướp giật tài sản” khác trên địa bàn thành phố Sa Đéc, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29/02/2020, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 67B2-371.04 (xe của Nguyễn Hoàng S là chủ sở hữu), chở S đi trên đường H V hướng từ Phường 1 về đường N S S thuộc P 2, thành phố Sa Đéc. Khi đến đoạn đường phía trước khách sạn H M thuộc k 2, P 1, thành phố Sa Đéc thì S và L phát hiện chị Nguyễn Thị Hoàng U điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát 66S1-350.29, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng. L liền chạy theo áp sát từ phía sau bên tay trái của chị U để S dùng tay phải giật sợi dây chuyền rồi tẩu thoát. Sợi dây chuyền này do S giữ và sau đó S đã làm mất. Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Tất L khai do sau khi giật được sợi dây chuyền thì đã làm mất nên không biết sợi dây chuyền có mặt hay không.

- Vụ thứ hai: Cùng ngày 29/02/2020, ngay sau khi giật sợi dây chuyền của chị U thì L chở S chạy về hướng ngã ba Bác Hồ trên đường tỉnh lộ 848, rồi rẽ về đường N S S chạy về hướng Bệnh viện đa khoa Sa Đéc. Khi đến đoạn đường trước khách sạn B H thuộc k 2, P 2, thành phố Sa Đéc, L và S phát hiện chị Lê Thị Kim T điều khiển xe nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 66L1-2740, phía sau chở chị Nguyễn Thị M có cầm 01 giỏ xách màu nâu được để trên yên xe ở giữa chị M và chị T, L liền điều khiển xe vượt lên áp sát vào phía bên phải xe của chị T cho S ngồi sau dùng tay phải giật giỏ xách của chị M rồi cả hai tẩu thoát về hướng Quốc lộ 80 rẽ về huyện Lấp Vò. Trên đường chạy trốn S ngồi sau có kéo giỏ xách ra xem thì có vật nhỏ từ trong giỏ xách văng ra ngoài S không biết là gì. Khi đến đoạn đường vắng, L dừng xe lại để đi vệ sinh thì S kiểm tra giỏ xách thấy bên trong giỏ xách có nhiều tiền với nhiều mệnh giá khác nhau cùng một số loại giấy tờ nên S lấy tiền ra bỏ vào bọc ny lon màu đen có sẵn trong giỏ xách rồi để bọc tiền vào trong cốp xe, còn giỏ xách và các giấy tờ tùy thân của chị M thì S ném vào bụi cây dọc đường rồi cả hai chạy về huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang để chia tiền. S lấy tiền giật được của chị M ra chia đều cho cả hai mỗi người khoảng 30.000.000 đồng. Số tiền này S và L đã tiêu xài hết.

- Vụ thứ ba: Vào lúc khoảng 07 giờ, ngày 04/3/2020, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 67B2-371.04 (xe của Nguyễn Hoàng S là chủ sở hữu), chở S đi trên đường tỉnh lộ 848 hướng về cầu Sa Đéc khi đến chân cầu Sa Đéc, L và S phát hiện chị Phạm Thị L điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển kiểm soát 66S1-232.17 chạy ngược chiều và đang rẽ vào hướng chợ N H, trên cổ chị L có đeo sợi dây chuyền vàng thì L điều khiển xe quay lại chạy theo chị L, khi đến trước Bưu Điện thuộc khóm T H, phường A H, thành phố Sa Đéc, L liền chạy lên áp sát từ phía sau phía bên trái xe để S giật sợi dây chuyền của chị L rồi tẩu thoát. Khi giật sợi dây chuyền của chị L thì S làm rơi lại mặt dây chuyền hình vuông có hạt cẩm thạch màu xanh lại trên xe của chị L. Sợi dây chuyền này L lấy đeo cho đến khi bị bắt.

Ngày 11/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả tài sản như sau: Trả cho chị Phạm Thị L 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, có trọng lượng 03 chỉ, 01 phân, 07 li; Trả cho chị Nguyễn Thị Bích E 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ, 04 phân, 05 li và 01 mặt dây chuyền hình bà Phật quan âm bằng cẩm thạch màu xanh, được bít bằng vàng 18K có trọng lượng 07 phân, 02 li.

Ngày 11/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả cho Nguyễn Tất L 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 12/03/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: sợi dây chuyền vàng 18K của chị Nguyễn Thị Bích E có trọng lượng 04 chỉ, 04 phân, 05 li có giá trị là 13.706.000 đồng; mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 07 phân, 02 li và mặt cẩm thạch có giá trị là 2.317.600 đồng. Tổng giá trị tài sản là 16.023.600 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 31/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc kết luận: Sợi dây chuyền vàng của chị Nguyễn Thị Hoàng U có trọng lượng 03 chỉ, 04 phân, 09 li và mặt dây chuyền có trọng lượng 05 phân có giá trị là 12.209.400 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 31/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc kết luận: Sợi dây chuyền vàng 18K dạng đẹp của chị Phạm Thị L có trọng lượng 03 chỉ, 01 phân, 07 li có giá trị là 9.953.800 đồng; mặt dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 02 phân, 03 li có giá trị là 722.200 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 10.676.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSLVg, ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã truy tố Nguyễn Hoàng S về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Tất L về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Tất L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Bị cáo Nguyễn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Tất L tự nguyện đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị M 30.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị Hoàng U trình bày: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29/02/2020 chị bị S và L giật sợi dây chuyền, sợi dây chuyền vàng chị đeo trên cổ có trọng lượng 03 chỉ, 04 phân, 09 li và có mặt dây chuyền hình bông mai bằng vàng, có đính hạt đá tròn màu trắng trên các cánh hoa có trọng lượng 05 phân, yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị số tiền 12.000.000 đồng, nhưng chị đã nhận 6.000.000 đồng bồi thường từ gia đình bị cáo L, còn 6.000.000đ, chị yêu cầu bị cáo S bồi thường cho chị 6.000.000 đồng; chị Uyên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L còn bị cáo S yêu cầu xử về hình phạt tăng nặng, ngoài ra không yêu cầu gì và không trình bày gì thêm.

Bị hại Nguyễn Thị M trình bày: Ngày 29/02/2020 chị bị S và L giật túi xách, bên trong túi xách có: 80.000.000 đồng được cuộc thành cọc mỗi cọc 10.000.000

đồng và tiền lẻ khoảng 10.000.000 đồng, 01 cái bóp cầm tay màu hồng bên trong có 120.000.000 đồng và một số giấy tờ, tổng số tiền bị mất là 210.000.000 đồng, số tiền này chị mang theo để mua bán rau củ hàng ngày ở chợ nông sản do chị có vừa rau củ ở thành phố Sa Đéc, nhưng chị không chứng minh được nguồn gốc số tiền trên; 02 bị cáo cho rằng có lấy 60.000.000 đồng từ trong túi xách của chị và đồng ý bồi thường cho chị 60.000.000 đồng; chị Màu đồng ý yêu cầu bị cáo S và bị cáo L mỗi bị cáo bồi thường cho chị số tiền 30.000.000 đồng, ngoài ra yêu cầu xử lý hình sự đối với 02 bị cáo theo quy định pháp luật, chị không trình bày gì thêm.

Bị hại Phạm Thị L trình bày: Vào khoảng 07 giờ, ngày 04/3/2020 chị bị S và L giật sợi dây chuyền, sợi dây chuyền vàng chị đeo trên cổ có trọng lượng 03 chỉ, 01 phân, 07 li; hiện chị đã nhận lại sợi dây chuyền không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, ngoài ra yêu cầu xử lý hình sự đối với 02 bị cáo theo quy định pháp luật, chị không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Nguyễn Tất L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển kiểm soát 67B2-371.04, chở Nguyễn Hoàng S ngồi phía sau dùng tay giật sợi dây chuyền vàng của chị Nguyễn Thị Bích E có giá trị 16.023.600 đồng, khi S giật sợi dây chuyền 02 xe va chạm vào nhau ngã xuống đường nên chị Bích E nắm xe không cho S và L bỏ chạy để chị lấy lại sợi dây chuyền thì Nguyễn Hoàng S dùng hai tay nắm lấy tay chị Bích E kéo ra giữa đường, S và L lên xe tăng ga chạy đi thì xe tiếp tục bị ngã, chị Bích E chạy lại nắm càng xe phía sau thì bị S dùng tay gỡ ra và xô chị Bích E té ngã và S dùng tay đánh chị Bích E 01 cái vào vai để chiếm đoạt sợi dây chuyền của chị E rồi nhanh chóng tẩu thoát; ngoài ra bị cáo S và L còn thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Sa Đéc của 03 bị hại với tổng tài sản chiếm đoạt là 82.885.440 đồng, khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú hành vi phạm tội của mình, bị cáo L đã bồi thường khắc phục cho bị hại U và bị hại U xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên Nguyễn Hoàng S phạm tội “Cướp tài sản” với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù; áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên Nguyễn Hoàng S phạm tội “Cướp giật tài sản” với mức án từ 06 năm đến 07 năm tù và căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị Tòa án tổng hợp hình phạt của 02 tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” đối với Nguyễn Hoàng S từ 14 năm đến 16 năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên Nguyễn Tất L phạm tội “Cướp tài sản” với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng điểm c, d, khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự tuyên Nguyễn Tất L phạm tội “Cướp giật tài sản” với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù và căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị Tòa án tổng hợp hình phạt của 02 tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” đối với Nguyễn Tất L từ 11 năm đến 13 năm tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xám, trên mũ bảo hiểm có chữ NON SON; 01 áo khoác màu đen, trên áo khoác có chữ TK màu đen; 01 áo sơ mi kẻ caro

xanh đen tay dài; 01 quần jean màu xanh, ở chỗ gối ống quần bên trái có vết rách, trên quần có gắn dây thắt lưng màu đen; 01 đôi giày thể thao màu đen; 01 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu thể thao; 01 áo khoác màu đen, viền màu đỏ, trên áo có chữ zona house màu trắng; 01 áo sơ mi tay dài màu xám sọc đen; 01 quần sọt trên quần có nhiều màu nâu, xám, đen, xanh có chữ HT; 01 gương chiếu hậu bị bể mắt kính; 01 gương chiếu hậu; 01 số mảnh vỡ của kính xe trên mặt đường; 01 bịch nylon màu đen bên trong có bình xịt hơi cay có chữ TAKE DOWN; 01 con dao bằng kim loại màu xanh và 01 gậy 03 khúc bằng kim loại màu đen, vì những đồ vật này không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đen đỏ, biển kiểm soát 67B2-371.04 của Nguyễn Hoàng S vì đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; Số tiền 300.000 đồng thu giữ của S và 500.000 đồng thu giữ của L vì đây là tiền do bị cáo có được từ việc cướp giật tài sản.

- Trả lại cho Nguyễn Hoàng S: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, phím bấm màu trắng đen, có 01 sim vì đây là điện thoại S dùng vào việc cá nhân không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hoàng S, số 351645039, do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 15/11/2018.

- Trả lại cho Nguyễn Tất L: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, có 02 sim và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh đen, có 02 sim; vì đây là điện thoại L dùng vào việc cá nhân không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tất L, số 341204795, do Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/11/2004.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên:

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoàng S bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoàng U số tiền 6.000.000 đồng.

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Tất L mỗi bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền 30.000.000 đồng.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo S nói lời sau cùng là yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tất L thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo L nói lời sau cùng là yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Tất L đã có hành vi giật sợi dây chuyền vàng của chị Nguyễn Thị Bích E có giá trị 16.023.600 đồng, sau khi giật sợi dây chuyền của bị hại Bích E bị cáo S đã giằng co, xô ngã bị hại và sau đó đã dùng tay đánh bị hại Bích E 01 cái vào vai để chiếm đoạt sợi dây chuyền rồi nhanh chóng tẩu thoát; ngoài ra các bị cáo còn 03 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại Nguyễn Thị Hoàng U, Nguyễn Thị M và Phạm Thị L với tổng giá trị tài sản 82.885.440 đồng. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng S có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” phạm vào điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội “Cướp giật tài sản” phạm vào điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Tất L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” phạm vào điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và tội “Cướp giật tài sản” phạm vào điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....
d/ Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

.....
h/ Tái phạm nguy hiểm...”.

Tại khoản 1, điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

... ..
c/ Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ;

d/ Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

.....

i/ Tái phạm nguy hiểm...”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Tất L là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, các bị cáo xem thường pháp luật, riêng bị cáo Nguyễn Hoàng S có nhân thân không tốt đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng S là người trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản của bị hại, chuẩn bị công cụ để chống trả khi bị truy đuổi, nên cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Tất L là người điều khiển xe chở S giật tài sản, nên cũng cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Qua các lời khai của các bị hại có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, những người này khai giống như nội dung vụ án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án, những người này khai giống như nội dung vụ án.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Tất L có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Tất L tác động gia đình khắc phục cho bị hại, bị hại Uyên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu thể thao; 01 áo khoác màu đen có viền màu đỏ, trên áo khoác có chữ zona house màu trắng; 01 áo sơ mi tay dài màu xám sọc đen; 01 quần sọt trên quần có nhiều màu nâu, xám, đen, xanh có chữ HT; 01 mũ bảo hiểm màu xám, trên mũ bảo hiểm có chữ NON SON; 01

áo khoác màu đen, trên áo khoác có chữ TK màu đen; 01 áo sơ mi kẻ caro xanh đen tay dài; 01 quần jean màu xanh, ở chỗ gối ống quần bên trái có vết rách, trên quần có gắn dây thắt lưng màu đen; 01 đôi giày thể thao màu đen; 01 con dao bằng kim loại màu xanh; 01 gậy 03 khúc bằng kim loại màu đen; 01 gương chiếu hậu; 01 bọc nylon màu đen bên trong có bình xịt hơi cay có chữ TAKE DOWN; 01 gương chiếu hậu bị bể kính; 01 sổ mảnh vỡ của kính xe; vì những đồ vật này không còn giá trị sử dụng và các bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đen đỏ, biển số 67B2-371.04, số máy JF63E880, số khung RLIIJF6328KZ050761 của Nguyễn Hoàng S vì đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. 01 phong bì thư niêm phong có chữ ký tên và ghi họ tên của Nguyễn Hoàng S, điều tra viên Võ Minh Q có số tiền 300.000 đồng thu giữ của S và 01 phong bì thư niêm phong có chữ ký tên và ghi họ tên của Nguyễn Tất L, điều tra viên Võ Minh Q có số tiền 500.000 đồng thu giữ của L; vì đây là tiền do 02 bị cáo có được từ việc cướp giật tài sản mà có.

- Trả lại cho Nguyễn Hoàng S: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng, phím bấm màu trắng đen, có 01 sim; vì đây là điện thoại S dùng vào việc cá nhân không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. 01 giấy chứng minh tên Nguyễn Hoàng S, số 351645039, cấp ngày 15/11/2018 do Công an tỉnh An Giang cấp.

- Trả lại cho Nguyễn Tất L: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, có 02 sim và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh đen, có 02 sim; vì đây là điện thoại L dùng vào việc cá nhân không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tất L, số 341204795, do Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/11/2004.

(Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Hoàng U yêu cầu bị cáo S bồi thường 6.000.000 đồng, yêu cầu này được bị cáo S đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo S và bị cáo L mỗi bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng, 02 bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này là đúng quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Thị Hoàng U yêu cầu bị cáo S bồi thường 6.000.000 đồng, bị cáo S tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hoàng U, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này là đúng quy định pháp luật.

Các bị hại còn lại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chế L theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S - 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội mà bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 09/3/2020.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tất L phạm các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất L - 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội mà bị cáo Nguyễn Tất L phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 09/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu thể thao; 01 áo khoác màu đen có viền màu đỏ, trên áo khoác có chữ zona house màu trắng; 01 áo sơ mi tay dài màu xám sọc đen; 01 quần sọt trên quần có nhiều màu nâu, xám, đen, xanh có chữ HT; 01 mũ bảo hiểm màu xám, trên mũ bảo hiểm có chữ NON SON; 01 áo khoác màu đen, trên áo khoác có chữ TK màu đen; 01 áo sơ mi kẻ caro xanh đen tay dài; 01 quần jean màu xanh, ở chỗ gối ống quần bên trái có vết rách, trên quần có gắn dây thắt lưng màu đen; 01 đôi giày thể thao màu đen; 01 con dao bằng kim loại màu xanh; 01 gậy 03 khúc bằng kim loại màu đen; 01 gương chiếu hậu; 01 bịch nylon màu đen bên trong có bình xịt hơi cay có chữ TAKE DOWN; 01 gương chiếu hậu bị bể kính; 01 số mảnh vỡ của kính xe.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đen đỏ, biển số 67B2-371.04, số máy JF63E880, số khung RLIIJF6328KZ050761 của Nguyễn Hoàng S. Số tiền 300.000 đồng của bị cáo S trong 01 phong bì thư niêm phong có chữ ký tên và ghi họ tên của Nguyễn Hoàng S, điều tra viên Võ Minh Q và số tiền 500.000 đồng của bị cáo L trong 01 phong bì thư niêm phong có chữ ký tên và ghi họ tên của Nguyễn Tất L, điều tra viên Võ Minh Q.

- Trả lại cho Nguyễn Hoàng S: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng, phím bấm màu trắng đen, có 01 sim; nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. 01 giấy chứng minh tên Nguyễn Hoàng S, số 351645039, cấp ngày 15/11/2018 do Công an tỉnh An Giang cấp.

- Trả lại cho Nguyễn Tất L: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, có 02 sim và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh đen, có 02 sim; nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tất L, số 341204795, do Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/11/2004.

(Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hoàng S với bị hại Nguyễn Thị Hoàng U, là bị cáo Nguyễn Hoàng S có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hoàng U số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Tất L với bị hại Nguyễn Thị M, là mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị M số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, cho đến khi thi hành án xong.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng S và bị cáo Nguyễn Tất L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Tất L phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/12/2020. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

- Sở tư pháp;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Út